| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số**: 14/**2022/DS-ST
Ngày: 27/5/2022
*V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trần Thị Bích Thủy và bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Huyền Trang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Trường Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ- Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST-DS ngày 21/02/2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: 130 đường P, Phường 3, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

*Người đại diện theo ủy quyền:*

Ông Ngô Hoàng Đại D - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Huế - Ngân hàng TMCP Đ (Quyết định ủy quyền số 292/QĐ-DAB-PC ngày 23/3/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ). Địa chỉ: 26 đường L, phường V, thành phố Huế, vắng mặt.

Ông Lê Ngọc L- Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh - Ngân hàng TMCP Đ (Giấy ủy quyền ngày 22/3/2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chinh nhánh thành phố Huế). Địa chỉ: 11/2 Hoàng Quốc Việt, phường An Đông, thành phố Huế, có mặt.

*Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965. Địa chỉ: 186/7 đường Ư (Tổ 16, khu vực 6A), phường V , thành phố Huế, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Chiêu V, sinh năm 1964. Địa chỉ: 186/7 đường Ư, phường V, thành phố Huế, có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đều trình bày:*

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 19/11/2019, Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 10/01/2020, đợt vay 008817801T20290 và Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 10/01/2020, thì vào ngày 10/01/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là D Bank) đã cho bà Nguyễn Thị K vay số tiền 30.000.000 đồng; Lãi suất: 09%/năm; Thời hạn vay: 18 tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay: cho vay buôn bán; Biện pháp bảo đảm: tín chấp; Phương thức thanh toán: Bà K có trách nhiệm trả tổng cộng số tiền gốc và lãi gồm 34.050.000 đồng trong vòng 18 tháng; mỗi tháng trả 1.895.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.835.000 đồng thanh toán vào ngày 10 hàng tháng. Thời gian thanh toán bắt đầu từ ngày 10/02/2020. Ngoài ra có ông Lê Chiêu V là người bảo lãnh trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày D Bank khởi kiện, bà K đã trả cho D Bank số tiền nợ gốc là 15.752.631 đồng, nợ lãi là 3.189.470 đồng, tổng cộng hai khoản: 18.942.101 đồng. Từ sau ngày 11/5/2021 cho đến nay, bà K dừng thanh toán. Do bà K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên số nợ vay còn thiếu đã bị chuyển nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn từ ngày 09/9/2021. Tính đến thời điểm khởi kiện, bà K còn nợ DBank tổng số tiền 16.607.899 đồng, trong đó nợ gốc là 14.247.369 đồng, lãi trong hạn là 860.530 đồng, lãi quá hạn là 1.500.000 đồng.

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, vào ngày 15/5/2022, bà K đã tiếp tục thanh toán số tiền nợ gốc cho DBank là 1.000.000 đồng. Như vậy, tính đến thời điểm xét xử (ngày 27/5/2022), bà K đã thanh toán cho DBank số tiền nợ gốc là 16.752.631 đồng, nợ lãi là 3.189.470 đồng, hiện còn nợ của DBank tổng cộng gồm 16.263.600 đồng, trong đó nợ gốc: 13.247.369 đồng; lãi trong hạn là 860.530 đồng, lãi quá hạn là 2.155.701 đồng.

Tại phiên tòa, DBank thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị K, ông Lê Chiêu V phải trả số nợ gốc là 13.247.369 đồng; lãi trong hạn là 860.530 đồng, lãi quá hạn là 2.155.701 đồng và yêu cầu bà K, ông V tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền nợ còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 28/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

*Bị đơn, bà Nguyễn Thị K trình bày*: Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tính đến ngày 07/4/2022, bà còn nợ của DBank số tiền nợ gốc gồm 14.247.369 đồng, lãi trong hạn là 860.530 đồng, lãi quá hạn là 1.919.922 đồng. Tổng cộng là 17.027.821 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị K không đến Toà án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

*Tại bản tự khai ngày 07/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Chiêu V trình bày:* Ông đồng ý với nội dung khởi kiện của nguyên đơn và xác nhận số tiền nợ tính đến ngày xét xử (ngày 27/5/2022) mà vợ chồng ông còn nợ của DBank tổng cộng là 16.263.600 đồng, trong đó nợ gốc: 13.247.369 đồng; lãi trong hạn là

860.530 đồng, lãi quá hạn là 2.155.701 đồng. Bà K hiện đang ra Hà Nội làm ăn, thỉnh thoảng mới về và ông đã giao ngay các văn bản tố tụng của Toà án cho bà K.

Nay DBank yêu cầu vợ chồng ông phải trả số tiền 16.263.600 đồng, thì vợ chồng ông xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên do hành cảnh gia đình đang gặp khó khăn.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quyền và nghĩa vụ của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DBank.

- Buộc bà Nguyễn Thị K, ông Lê Chiêu V phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ tính đến ngày 27/5/2022 gồm 16.263.600 đồng, trong đó nợ gốc: 13.247.369 đồng; lãi trong hạn là 860.530 đồng, lãi quá hạn là 2.155.701 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị K, ông Lê Chiêu V phải thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày xét xử (tính từ ngày 28/5/2022) cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Buộc bà Kim phải chịu án phí dân sự  sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: DBank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị K, ông Lê Chiêu V, có địa chỉ tại: 186/7 đường Ư (Tổ 16, khu vực 6A), phường V , thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế phải trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị K vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K.

[2] Về nội dung:

*[2.1]* Đối với việc DBank thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc 1.000.000 đồng là tự nguyện nên căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*[2.2]* Xét yêu cầu đòi nợ của DBank, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Hợp đồng tín dụng số 00766044 ngày 10/01/2020 thì bà Nguyễn Thị K có vay của DBank số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 09%/tháng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay: 18 tháng. Tính đến ngày 27/5/2022, bà K còn nợ của DBank số tiền nợ gốc là 13.247.369 đồng; nợ lãi trong hạn là 860.530 đồng; lãi quá hạn là 2.155.701 đồng. Tổng cộng gồm 16.263.600 đồng, đã được các bên đương sự thống nhất, nên cần buộc bà K phải thanh toán số tiền còn nợ nói trên cho DBank là có cơ sở.

Đối với ông Lê Chiêu V là một bên tham gia trong giao dịch với tư cách là người bảo lãnh, đồng thời là chồng của bà K, nên phải có trách nhiệm liên đới của vợ chồng theo Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, do đó hội đồng xét xử cần buộc ông V cùng với bà K chịu trách nhiệm cùng trả số nợ trên cho DBank.

*[2.3]* Về yêu cầu của DBank buộc bà K ông V tiếp tục trả lãi, lãi phát sinh trên số tiền nợ còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 28/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, là phù hợp theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng và quy định tại các Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm gồm 813.180 đồng (Tám trăm mười ba ngàn một trăm tám mươi đồng).

- DBank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả tiền tạm ứng án phí gồm 415.000 đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng) cho DBank theo biên lai thu tiền số 0000953 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Bởi các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 186; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các Điều 280; Điều 282; Điều 344; Điều 345; Điều 351; Điều 385; Điều 398; Điều 401; Điều 466; Khoản 1 Điều 468 và Khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (DBank).

Buộc bà Nguyễn Thị K, ông Lê Chiêu V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (DBank) số tiền gồm 16.263.600 đồng (trong đó nợ gốc: 13.247.369 đồng; nợ lãi trong hạn: 860.530 đồng; lãi quá hạn: 2.155.701 đồng).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị K, ông Lê Chiêu V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.*

[2] Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm gồm 813.180 đồng (Tám trăm mười ba ngàn một trăm tám mươi đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm 415.000 đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng) cho DBank theo biên lai thu tiền số 0000953 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh TTHuế;*
- *VKSND thành phố Huế;*
- *Chi cục Thi hành án TP Huế;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu dán.*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Huế**